

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-HTKT
V/v trách nhiệm xác minh, xác
nhận giấy tờ chứng minh đối
tượng, điều kiện để được hưởng
chính sách hỗ trợ về nhà ở xã
hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

(Dự thảo)

Kính gửi:

- Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc;
- Trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường dân tộc nội trú công lập đóng chân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Triển khai thực hiện Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023; Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở; Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số /SXD-HĐXD ngày tháng năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu chấn chỉnh trong việc xác nhận đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội như sau:

1. Sở Xây dựng:

- Thực hiện việc xác nhận mẫu giấy tờ chứng minh đối với đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo mẫu số 01 phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD¹.

- Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức tín dụng trong quá trình xử lý nợ bị rủi ro và tài sản bảo đảm để thu hồi vốn vay².

- Giao Sở Xây dựng kiểm tra, theo dõi việc tổ chức thực hiện trách nhiệm xác minh đối tượng, xác nhận giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương nào gây khó khăn, ách tắc, chậm trễ, ảnh hưởng đến quyền lợi được hưởng

¹ Theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024 và điểm d khoản 2 Điều 32 Luật Nhà ở.

² Theo quy định tại khoản 14 Điều 75 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024.

chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội của các đối tượng trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định³.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chỉ đạo Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện nơi có dự án nhà ở xã hội: Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận về điều kiện nhà ở của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Nhà ở và vợ/chồng của đối tượng đó (nếu có) đề nghị xác nhận không có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện nơi có dự án nhà ở xã hội đó thực hiện việc xác nhận theo mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD⁴.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện xác nhận về đối tượng đối với hộ gia đình, cá nhân kê khai thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở trên địa bàn theo mẫu số 01 phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD⁵.

- Có trách nhiệm kiểm tra thông tin đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê mua nhà ở xã hội đã được Nhà nước hỗ trợ nhà ở dưới mọi hình thức tại nơi có dự án nhà ở xã hội theo đề nghị của Sở Xây dựng nhằm xác định đúng đối tượng được mua nhà ở xã hội⁶.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn⁷:

+ Xác nhận đối tượng là người thu nhập thấp tại khu vực đô thị trong trường hợp không có hợp đồng lao động theo mẫu số 01 phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD⁸.

+ Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận về điều kiện thu nhập của đối tượng là người thu nhập thấp tại đô thị (*trường hợp không có hợp đồng lao động*) đăng ký thường trú/tạm trú trên địa bàn. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kể tính từ thời điểm đối tượng là người thu nhập thấp tại đô thị (*trường hợp không có hợp*

³ Khoản 2 Điều 79 Luật Nhà ở quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn và theo điểm d khoản 2 Điều 19 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

⁴ Theo khoản 1 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024.

⁵ Điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31 tháng 7 năm 2024. Theo đó, tại mẫu số 01 phụ lục I: UBND cấp huyện nơi người kê khai GXN về đối tượng đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

⁶ Theo điểm d, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và theo khoản 3 Điều 19 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

⁷ Theo mục 6 Công văn số 3977/UBND- KTTH ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁸ Theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 3 Điều 37 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024.

đồng lao động) nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội theo mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD⁹.

+ Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận về điều kiện nhà ở của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Nhà ở năm 2023 đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú trên địa bàn đối với trường hợp người kê khai có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người thấp hơn 15m² sàn/người thực hiện việc xác nhận theo mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD (*Diện tích bình quân đầu người được xác định trên cơ sở gồm: người đứng đơn, vợ (chồng) của người đó, cha, mẹ (nếu có) và các con của người đó (nếu có) đăng ký thường trú tại căn nhà đó. Đối với trường hợp độc thân, diện tích nhà ở bình quân đầu người xác định đối với người đó*)¹⁰.

+ Xác nhận điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 110 của Luật Nhà ở theo mẫu số 06 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD (*đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân vay vốn ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở*) và theo mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD (*đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân vay vốn ưu đãi thông qua tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định để tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở*)¹¹.

4. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc, trong trường hợp người kê khai là: (i) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị (*đối với trường hợp có hợp đồng lao động*); (ii) Công nhân, người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp; (iii) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác; (iiii) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức¹²:

- Xác nhận về điều kiện thu nhập theo mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD. Thời hạn xác nhận điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

- Xác nhận về đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội đang làm việc tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình (*kể cả đối tượng đã nghỉ hưu*) theo mẫu số mẫu số 01 phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD. Riêng đối tượng là “*Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác*” mẫu giấy

⁹ Theo khoản 2 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP

¹⁰ Theo khoản 2 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024.

¹¹ Theo điểm a khoản 2 Điều 48 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024.

¹² Theo Điều 6,7,8 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.

chứng nhận đối tượng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, trường dân tộc nội trú công lập thực hiện việc xác nhận giấy tờ về đối tượng đối với học sinh, sinh viên đang học tập tại cơ sở đào tạo, giáo dục do mình quản lý theo mẫu số 01 phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BXD¹³.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung xác nhận của cơ quan, đơn vị mình và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp gây khó khăn, ách tắc, chậm trễ, ảnh hưởng đến quyền lợi của các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh

Báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP - Tạ Văn Lực (đ/b);
 - + Phòng HCQT (đ/b);
- Chủ đầu tư dự án NOXH (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT_{DHL, HVL}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm

¹³ Theo khoản 4 Điều 6 Thông tư số 05/2024/TT-BXD.